**BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Mở đầu về chăn nuôi** | | 1.1 Nghề chăn nuôi ở Việt Nam | **Nhận biết:**  - Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi  **Thông hiểu:**  - Nêu lí do sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi | TN1 | TN2 |  |  |
| 1.2 Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam | **Nhận biết:**  - Nhận diện được một số vật nuôi thông qua ngoại hình.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được một số đặc điểm của phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. | TN3 | TN4 |  |  |
| **2** | **Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi** | | 2.1 Kĩ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. | **Nhận biết:**  - Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.  **Thông hiểu:**  - Thực hiện được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản. | TN 5, 6, 7 | TN 8, 9, 10 |  |  |
| 2.2 Kĩ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn. | **Nhận biết:**  - Nêu được diện tích vườn chăn thả gà thối thiểu.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được mục đíchviệc bổ sung các viên sỏi nhỏ vào thức ăn cho gà con từ tuần tuổi thứ hai trở đi. | TN12 | TN11 |  |  |
| **3** | | **Nuôi thuỷ sản** | 3.1 Ngành thuỷ sản ở Việt Nam | **Nhận biết:**  - Phát biểu được các vai trò của thuỷ sản;  - Nêu được một số thuỷ sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta.  - Trình bày được cá Tra nuôi chủ yếu ở đâu.  **Thông hiểu:**   * Chỉ ra được điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản nước mặn. * Phân biệt được môi trường sống của các loài tôm. * Khái quát hóa về vai trò của ngành nuôi thủy sản với nền kinh tế nước ta. | TN 13, 14, 15, 16 | TN 17, 18, 19 |  |  |
| 3.2 Quy trình kĩ thuật nuôi thuỷ sản | **Nhận biết:**  - Xác định được thời gian cho tôm, cá ăn hợp lí.  - Xác định được nguyên nhân màu nước ao có màu vàng cam.  - Xác định được độ trong, nhiệt độ thích hợp để nuôi tôm, cá.  - Nêu được cách dùng thuốc khi tôm, cá bị bệnh.  - Nêu được cách làm đúng để nuôi tôm, cá đạt hiệu quả.  **Thông hiểu:**   * Lựa chọn được hình thức khai thác thủy sản đúng quy định. * Giải thích được tác dụng của việc vệ sinh, xử lí ao nuôi trước khi nuôi.   - Giải thích được ý nghĩa của việc bón phân vô cơ, hữu cơ vào trong ao nuôi cá, tôm.  **Vận dụng:**  - Đề xuất được các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở địa phương.  **Vận dụng cao:**  - Đề ra được biện pháp tăng nguồn thức ăn cho cá, tôm nuôi | TN 20, 22, 24, 25, 27, 28 | TN 21, 23, 26 | TL1 | TL2 |
| **Tổng** | | | |  | **16** | **12** | **1** | **1** |